

Bản án số: 15/2023/HSST

Ngày 05/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Anh.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Việt K (Tên gọi khác: Bọm) - Sinh năm: 1995 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Số 17 Y, phường 1, thành phố U, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Võ T (đã chết) và bà: Ngô Thị Kim L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Kiều H –SN: 2000; Có 01 con sinh năm 2022; Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Ngày 25/10/2013, bị TAND huyện P xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

+ Ngày 27/5/2014, bị TAND thành phố U xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại Bản án số 34/2013/HSST ngày 25/10/2013 của của TAND huyện P buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm tù (chấp hành xong ngày 12/5/2015).

+ Ngày 17/8/2016, bị TAND thành phố U xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS (chấp hành xong ngày 12/3/2018);

+ Ngày 31/7/2019, bị TAND thị xã S xử phạt 02 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 BLHS (chấp hành xong ngày 24/01/2021).

- Nhân Thân: Ngày 15/8/2011, bị TAND tỉnh Y xử phạt 03 năm tù giam về tội Cướp tài sản, chấp hành xong ngày 17/4/2013.

Bị cáo Võ Việt K bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Q - Sinh năm: 2001 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện N, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con bà: Trần Thị M - sinh năm: 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/11/2021, bị Công an xã H, huyện A xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 22/11/2021). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2022 đến ngày 06/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện D. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Nguyễn Thành C – Sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1 – Sinh năm: 1982; Trú tại: Số 17 Y, phường 1, thành phố U, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- NLQ2 – Sinh năm: 1988; Trú tại: Số 17 Y, phường 1, thành phố U, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Trần Thị M – Sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện N, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- NLQ3 – Sinh năm: 1993; Trú tại: Khu phố 2, phường 2, tp U, tỉnh Phú Yên (hiện đang chấp hành án tại Trại giam C). Vắng mặt.

- NLQ4 – Sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn A, xã D, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- NLQ5 – Sinh năm: 1974; Trú tại: Khu phố 6, phường L, thành phố U, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với nhau từ trước nên khoảng 15 giờ ngày 08/11/2022, Võ Việt K liên lạc với Trần Văn Q qua mạng xã hội zalo rủ Q đến nhà của K tại số 17 Y, phường 1, TP. U, tỉnh Phú Yên chơi. Sau đó, Q đón xe khách đi từ huyện N đến nhà của K chơi và ngủ lại tại đây. Đến khoảng 11 giờ ngày 09/11/2022, K rủ Q đi đến thị trấn L, huyện D, tỉnh Phú Yên để lấy tiền người khác nợ của K và tìm xe mô tô để trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Q đồng ý. Khi đi, K chỉ Q lấy một cái lục giác bằng kim loại tại nơi ở của K (loại dùng để bẻ khoá xe mô tô) mang theo, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, màu trắng, biển kiểm soát 78Cx-xxx.xx chở Q đi đến thị trấn L, huyện D. Đến nơi, K chở Q đi lấy tiền nợ nhưng không được nên cả hai đi về lại thành phố U. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến nhà hàng “TT” thuộc khu phố N, thị trấn L, huyện D, tỉnh Phú Yên, Q nhìn thấy bên hông nhà hàng có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 78Xy-yyyy của anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1985, trú tại thôn V, xã X, huyện D, không có người trông coi nên Q nói với K “*anh dừng lại, có chiếc xe này để em vào làm*”, nghe vậy K hiểu là dừng lại để Q đi trộm cắp xe mô tô. Khi K dừng xe lại, Q đi bộ đến vị trí xe mô tô biển kiểm soát 78Xy-yyyy, còn K ngồi trên xe để cảnh giới. Lúc này, Q lấy cái lục giác bằng kim loại mang theo bẻ khoá xe mô tô biển kiểm soát 78Xy-yyyy rồi nổ máy cùng K tẩu thoát về thành phố U. Sau khi lấy trộm được xe mô tô, K đem cất giấu tại nơi ở của mình và Q bàn bạc, thống nhất với Q là để K thay đổi đặc điểm xe mô tô vừa trộm cắp được rồi đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Quá trình điều tra, Võ Việt K và Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 10/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Việt K tại số 17 Y, phường 1, thành phố U, tỉnh Phú Yên. Qua khám xét, đã thu giữ được tài sản bị trộm là xe mô tô biển số 78Xy-yyyy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 78Cx-xxx.xx; 01 xe mô tô biển kiểm soát 77Kz-zzz.zz; 01 xe mô tô biển kiểm soát 59Ke-eee.ee; 05 khẩu súng; 56 viên đạn các loại; một số bì nylon

trong suốt có chứa tinh thể rắn màu trắng; các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và nhiều công cụ, đồ vật có liên quan khác. Qua làm việc, Võ Việt K khai nhận tinh thể rắn, màu trắng trong các bì nylon trong suốt thu giữ tại nơi ở của K là ma túy, K mua số ma túy này từ một người tên “E” ở phường 2, thành phố U, tỉnh Phú Yên để sử dụng cá nhân; các khẩu súng, đạn và các xe mô tô là do K mua, cầm cố từ người khác.

Ngoài ra, Võ Việt K và Trần Văn Q còn khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/11/2022, Q đi xe khách từ huyện N đến khu vực ngã năm thuộc phường 1, thành phố U, tỉnh Phú Yên rồi gọi K đến đón về nhà của K chơi. Tại phòng ngủ của K, Q nhìn thấy trên bàn có bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, trong bộ dụng cụ này đã có sẵn ma túy. Lúc này, Q hỏi xin K cho sử dụng ma túy nhưng K không cho và nói “*em bỏ rồi thì đừng chơi nữa*”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi thấy K đi ra ngoài Q tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của K, bật lửa đốt nóng nõ thủy tinh có chứa ma túy hút 02 đến 03 hơi rồi bỏ lại vị trí ban đầu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-DGTTTHS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện D kết luận: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 78Xy-yyyy tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 435/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, không biển số, sơn màu đen có bề mặt kim loại vị trí đóng số khung bị mài dũa, tẩy xóa mất hàng chữ số. Qua giám định số khung nguyên thủy đọc được là RLCE1S940.Y0yyyyyy. Hàng chữ số 1S94-0yyyyy đóng ở thân máy là hàng chữ số nguyên thủy của xe.

Tại Kết luận giám định số 432/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể rắn trong các túi nylon trong suốt gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,543 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Võ Việt K và Trần Văn Q gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 05 khẩu súng và 56 viên đạn thu giữ tại chỗ ở của Võ Việt K gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng mà là công cụ hỗ trợ, vũ khí thể thao.

Tại Kết luận giám định số 32/KLGD ngày 07/3/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Võ Việt K bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh lớn (F07.8/G40-ICD10). Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSĐX ngày 15/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Võ Việt K về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận bị cáo Võ Việt K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Trần Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 điều 55 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Việt K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/11/2022. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2022 đến ngày 06/02/2023. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác, nên đề nghị HĐXX không xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- + Đề nghị tịch thu tiêu huỷ vật chứng, đồ vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: Số ma túy thu giữ được sau khi giám định còn lại, các dụng cụ sử dụng

vào việc độ chế xe, những đồ vật thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà của bị cáo K nhưng không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước những vật chứng bị cáo K dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng.

+ Đề nghị trả lại vật chứng, tài sản cho bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Các bị cáo xin Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 BLTTHS.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Võ Việt K đã tái phạm nguy hiểm nhưng vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/11/2022, tại nhà hàng “TT” thuộc khu phố N, thị trấn L, huyện D, tỉnh Phú Yên đã có hành vi cùng với Trần Văn Q lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 78Xy-yyyy trị giá 25.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành C. Ngày 10/11/2022, trong quá trình khám xét chỗ ở của Võ Việt K tại số 17 Y, phường 1, thành phố U, tỉnh Phú Yên phát hiện K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,543 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cá nhân, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Võ Việt K về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và tội “*Tàng*

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS; Truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Hành vi của bị cáo K còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; ma túy còn là nguyên nhân chính làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm tổn hại sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng. Bị cáo K là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xét xử với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo K là người rủ rê, khởi xướng. Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhận thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Võ Việt K: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, ngoài lần phạm tội này thì trước đó bị cáo đã thực hiện nhiều lần bị xử phạt tù chưa được xóa án tích. Trong vụ án này, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê khiến xe mô tô chở bị cáo Q đến huyện D để thực hiện việc trộm cắp, đồng thời là người tìm nơi tiêu thụ tài sản sau khi sau khi trộm cắp được để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo nhiều lần bị xử phạt tù chưa được xóa án tích, đã tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó chứng tỏ khả năng tự cải tạo của bị cáo rất kém, nên cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo phạm nhiều tội nên tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo. Bị cáo hiện bị tạm giam, không có thu nhập nên xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Văn Q: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, bị

cáo là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp và điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được để tẩu thoát; bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên cũng cần xét xử một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3.3] Đối với hành vi tàng trữ súng, đạn của Võ Việt K: Kết quả điều tra xác định các loại súng, đạn này không phải là vũ khí quân dụng mà là công cụ hỗ trợ, vũ khí thể thao. Qua xác minh, Võ Việt K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ, theo quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự nên hành vi của K không cấu thành tội phạm. Công an huyện D đã xử lý vi phạm hành chính đối với Võ Việt K theo quy định.

[3.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn Q và Võ Việt K: Kết quả điều tra xác định giữa Q và K không có sự bàn bạc, thoả thuận gì với nhau trong việc sử dụng ma túy nên hành vi của Q và K không cấu thành tội phạm. Công an huyện D sẽ xem xét xử lý hành chính theo quy định.

[4] Đối với những người liên quan:

- Đối với vợ chồng ông NLQ1 và bà NLQ2 (là cậu, mợ, sống chung nhà với bị can Võ Việt K): Không biết việc Võ Việt K có hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

- Đối với bà Trần Thị M (là mẹ ruột, sống chung nhà với bị can Trần Văn Q): Không biết việc Trần Văn Q và Võ Việt K có hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên không xem xét xử lý.

- Đối với người thanh niên tên “E” có hành vi bán ma túy cho bị can Võ Việt K: Quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của đối tượng này. Cơ quan CSĐT Công an huyện D sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau.

- Đối với NLQ3: Có hành vi cầm cố xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, biển kiểm soát 59Ke-eee.ee cho bị can Võ Việt K (không có giấy tờ cầm cố, xe không rõ nguồn gốc). Quá trình điều tra xác định NLQ3 mua xe này từ NLQ4, còn NLQ4 mua xe mô tô

này trên mạng xã hội facebook. Tuy nhiên, hiện tại chưa xác định được nguồn gốc hợp pháp của xe mô tô trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện D sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, màu đen, gắn biển kiểm soát 77Kz-zzz.zz; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, gắn biển kiểm soát 78Ca-aaa.aa thu giữ tại chỗ ở của bị can Võ Việt K: Qua điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu của các xe mô tô này. Cơ quan CSĐT Công an huyện D sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất. Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác, nên HĐXX không xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ được sau khi giám định còn lại, các dụng cụ sử dụng các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy, những đồ vật thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà của bị cáo K; các vật chứng các bị cáo giao nộp. Đây là những vật chứng có liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, vật cấm lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Những vật chứng bị cáo K dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Những vật chứng các bị cáo không dùng vào việc phạm tội xét trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Việt K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Trần Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 điều 55 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Việt K 02 (hai) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 05 (năm) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung là **07 (bảy)** năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/11/2022. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Trần Văn Q **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2022 đến ngày 06/02/2023. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái kim thủy lực bằng kim loại màu đỏ đen, kích thước (30x11,5)cm. 07 cái cà lê bằng kim loại, có cỡ số lần lượt là 7, 8, 10, 13, 14, 17, 17. 01 mỏ lết bằng kim loại, hiệu DROP FORGED STEEL. 02 cái lục giác bằng kim loại, có cỡ lần lượt là 08mm, 5mm. 01 tuýt kim loại “Hoa Mai”, có hiệu Lucky USA T25, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài là 13cm. 01 tuýt kim loại, không rõ hiệu, dài 13,5cm. 01 dao cắt giấy màu tím, không nhãn hiệu, kích thước (15x4)cm. 01 hộp lưỡi dao cắt giấy màu xanh, hiệu EERRYLION, bên trong có 05 lưỡi dao. 01 cái tua vít không nhãn hiệu, cán bằng nhựa màu đỏ trắng xanh, dài 19cm, đường kính nơi rộng nhất là 3,2cm. 01 dao kim loại, không rõ nhãn hiệu, dài 21,2cm, rộng 1,8cm, có bám dính tạp chất màu đỏ. 01 cái đục, cán bằng nhựa màu xanh dương, không rõ nhãn hiệu, dài 18,5cm; đường kính cán 2,7cm; mũi rộng 1,5cm. 01 tuýt kim loại dùng để mở ốc hiệu TOP. 02 bình sơn xịt hiệu Win đã qua sử dụng. 08 đầu tuýt, có cỡ lần lượt là 8, 11, 12, 13, 14, 17, 21, 24. 01 đầu khoan, không nhãn hiệu, cỡ 1,5-13mm. 03 lưỡi cắt bằng kim loại, có đường kính lần lượt là 10; 10,5; 10,7cm. 01 miếng đá mài, màu xám đen, đường kính 10cm. 01 miếng chà nhám màu vàng đen, có đường kính 10cm. 01 miếng chà bóng bằng nhựa màu trắng, đường kính 10cm. 01 gương chiếu hậu bằng kim loại và nhựa, màu đen, không nhãn hiệu, phần mặt kính bị vỡ. 01 phong bì có ghi “hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D A1.1=0,387g, A1.2=0,060g Methamphetamine” có chữ ký của Phan Đức Kha, Phạm Ngọc Toàn và dấu đỏ của PC09. 01 phong bì có ghi “hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D A4=2,914g” có chữ ký của Phan Đức Kha, Phạm Ngọc Toàn và dấu đỏ của PC09. 01 hộp nhựa màu đen có kích thước (16x5,5x3,5)cm, bên trong có chứa: 01 hộp nhựa màu trắng sữa có chiều cao 7,5cm, đường kính 2,2cm; 01 bì nilon trong suốt được hàn kín kích thước (4x3,2)cm bên trong có chứa một số tinh thể màu trắng; 01 nắp nhựa màu vàng, có kích thước (1,5x1,6)cm; 01 chai thủy tinh màu nâu, kích thước cao 5,5cm, đường kính 2,2cm, bên trong có bám dính một số tạp chất màu trắng; 01

túi nilon trong suốt được hàn kín có kích thước (2,3x2,9)cm, phía ngoài có nhiều hình con gấu, bên trong có chứa một số tinh thể màu trắng. 03 ống thủy tinh dạng cong, trong đó có 01 khối cầu bị vỡ, có chiều dài lần lượt là 17cm, 17cm, 16cm; 01 túi nilon trong suốt được hàn kín có kích thước (2,3x2,9)cm, phía ngoài có nhiều hình con gấu, bên trong có bám dính một số tinh thể màu trắng; 01 túi nilon có miệng hở có kích thước (4x1,8)cm, bên trong có bám dính một số tinh thể màu trắng. 01 ống thủy tinh trong suốt, có khối cầu bị vỡ, có chiều dài 17cm; 08 ống thủy tinh trong suốt có cùng kích thước dài 18,5cm, đường kính 0,6cm; 03 bật lửa có chiều dài lần lượt là 7,5; 6,2; 5,2cm; 01 túi nilon trong suốt có kích thước (7,7x13,2)cm bên trong có chứa nhiều túi nilon nhỏ có kích thước (2,3x2,9)cm. 01 túi nilon màu vàng sáng, kích thước (28x17)cm. 01 cái cân tiểu li bằng nhựa màu xám không rõ nhãn hiệu, có kích thước (12x6x1,8)cm. 01 túi vải màu đen, có kích thước (15,5x7)cm bên trong chứa 01 chìa khóa màu đen; 05 mũi kim loại có chiều dài lần lượt là 8, 8, 8, 8,2 7,3cm; 01 khối kim loại màu vàng dài 4,8cm; 01 cái vặn ốc lục giác bằng kim loại, có chiều dài 12cm. 01 áo khoác da màu đen, hiệu X.M.XUAN, mặt phía sau áo có ghi chữ RON. 01 cái quần dài màu xám, bên túi trái phía trước có dòng chữ Champion. 01 cái mũ bảo hiểm 03 sọc loại thể thao, màu xám và hồng nhạt. 01 áo thun ngắn tay màu vàng nâu, cổ áo màu đen. 01 áo khoác vải dài tay màu trắng xám, bên trong có mũ áo màu đen. 01 cái quần Jeans dài màu xám, trên lưng quần có gắn 01 dây thắt lưng màu đen, hiệu “HA”. 01 mũ lưỡi trai màu đen trắng, trong mũ có dòng chữ “CAPMAN”. 01 mũ bảo hiểm màu xanh dương và đỏ, trước mũ có dòng chữ “ROTARY”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu vàng ghi, nhãn hiệu Iphone 6S Plus; 01 máy cắt cầm tay bằng kim loại, màu xanh lá cây, hiệu HTCOM, kích thước (28x6,5)cm; 01 máy xịt sơn bằng kim loại màu trắng bạc, nhãn hiệu KING TONY, có kích thước (30x14)cm có bám dính tạp chất màu đỏ, trắng; có gắn ống dẫn hơi có bám dính tạp chất màu đỏ trắng; 01 máy vặn mở ốc vít cầm tay, dùng pin, màu vàng đen, hiệu DEWALT, kích thước (25x16,5)cm của Võ Việt K.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả cho bị cáo Võ Việt K: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu vàng ghi, nhãn hiệu Apple.

+ Trả cho bị cáo Trần Văn Q: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu tím, nhãn hiệu OPPO.

(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Võ Việt K, Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CC THADS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Vĩnh Long